

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/DS-ST
Ngày 07-7-2022
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng
vay tài sản và góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tám.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản và góp hui

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 .

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà M, bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1982 có địa chỉ ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang làm đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 23/5/2022)

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Do quen biết với nhau ngày 08/01/2014(al) bà M có hỏi vay bà D số tiền 20.000.000đồng, tiền lãi thỏa thuận khi vay là 3% tháng, khi vay bà M nói xoay sở công việc nhà, không làm biên nhận nợ.

Sau đó bà M mời bà D tham gia hai dây hụi:

Dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 15/02/2014 (al), mỗi tháng khai một lần, tổng cộng là 18 phần, bà D châu hụi được 09 lần số tiền 18.000.000đồng.

Dây hụi 500.000đồng, khai ngày 30/9/2015 (al), mười ngày khai một lần, tổng cộng là 20 phần, bà D châu hụi được 17 lần số tiền 8.500.000đồng.

Sau đó bà M tuyên bố bẻ hụi bỏ nhà đi, sau đó trở về có trả được 5.000.000đồng. Như vậy bà M còn nợ bà D tiền vay 20.000.000đồng, tiền hụi còn lại 21.500.000đồng. Tổng cộng 41.500.000đồng.

Nay yêu cầu Tòa án nhân huyện Phú T buộc bà M trả cho bà D số tiền 41.500.000đồng, ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại bảng tự khai ngày 23/5/2022, quá trình tố tụng bị đơn Bà Nguyễn Thị M do bà G đại diện trình bày:

Bà M có làm chủ hụi của nhiều dây hụi khác nhau từ nhiều năm nhưng vì bị người chơi hụi hốt hụi xong không đóng lại hụi cho bà nên bà M không có khả năng trả hụi, nên tuyên bố bẻ hụi, khi bẻ hụi bà M còn thiếu tiền hụi của rất nhiều người, trong đó có bà D.

Thống nhất phần trình bày của bà D về các dây hụi bà D tham gia, về tiền hụi còn nợ là 26.500.000đồng và tiền vốn vay còn nợ 20.000.000đồng, tổng cộng 46.500.000đồng, trả 5.000.000đồng, hiện còn nợ lại 41.500.000đồng.

Tiền lãi khi vay thỏa thuận là 3% tháng, lúc vay không làm biên nhận nợ nhưng bà M đã đóng lãi cho bà D tổng cộng là 52 tháng, mỗi tháng 600.000đồng, thành tiền là 31.200.000đồng.

Phần tiền lãi đã đóng, ngoài lời khai thì M không có gì chứng minh, yêu cầu khấu trừ tiền lãi đã đóng vào phần tiền vốn vay, do hiện tại sức khỏe kém và cũng thiếu nợ nhiều người, xin được trả dần bà D mỗi tháng 200.000đồng, cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D thừa nhận có nhận tiền lãi của số tiền vay là 28 tháng từ tháng 01/2014(al) đến tháng 05/2016(al) mỗi tháng là 600.000đồng, tiền lãi đã nhận là 16.800.000đồng, đồng ý khấu trừ vào tiền vốn vay

20.000.000đồng. Còn việc bà M cho rằng có đóng lãi 52 tháng và xin trả dần mỗi tháng 200.000đồng cho đến khi dứt nợ, bà D không đồng ý.

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được tại biên bản hòa giải ngày 14/02/2022 tại văn phòng ấp Phú H, thị trấn Chợ V bà D yêu cầu bà M trả 20.000.000đồng tiền vay và 21.500.000đồng tiền hui còn nợ. Tổng cộng là 41.500.000đồng, yêu cầu bà M trả hàng tháng 1.000.000đồng.

Bà M trình bày: Tiền vay 20.000.000đồng, hàng tháng có đóng lãi 600.000đồng, đóng lãi đến tháng 05/2016 thì ngưng. Tiền hui còn nợ tổng cộng là 26.500.000đồng, trả được 5.000.000đồng, còn nợ 21.500.000đồng. Hiện tại thiếu nợ nhiều người xin trả dần mỗi tháng 100.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D, buộc Bà Nguyễn Thị M trả tiền vay còn nợ 12.552.000đồng đã khấu trừ tiền lãi đã nhận, tiền hui còn nợ 21.500.000đồng. Tổng cộng là 34.052.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D tranh chấp với bị đơn Bà Nguyễn Thị M số tiền vốn vay còn nợ 20.000.000đồng và phần tiền hui đã chầu 21.500.000đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và góp hui*” được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng vay và hợp đồng góp hui được thực hiện năm 2014, năm 2015, năm 2018 chưa được thực hiện xong mà có nội dung, hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn bà M có nơi cư trú tại ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không yêu cầu áp dụng nên không xem xét.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị M trả tiền vốn vay còn nợ 20.000.000đồng và tiền hụi đã châu 21.500.000đồng. Tổng cộng là 41.500.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp phao hụi 2.000.000đồng, phao hụi 500.000đồng, về số tiền vay 20.000.000đồng mặc dù không có biên nhận nợ nhưng bị đơn bà M thừa nhận còn nợ tiền vay 20.000.000đồng, tiền hụi 21.500.000đồng tại biên bản hòa giải ở ấp Phú Hiệp và các lần hòa giải tại Tòa. Tổng cộng là 41.500.000đồng đó là tình tiết sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh và phù hợp với quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 466, 471 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn bà M cho rằng có đóng lãi cho bà D mỗi tháng 600.000đồng, tiền lãi đã đóng là 52 tháng, số tiền 31.200.000đồng nhưng ngoài lời khai, thì bà M không có gì chứng minh.

Tại phiên Tòa nguyên đơn bà D thừa nhận có nhận tiền lãi mỗi tháng 600.000đồng của 28 tháng, thành tiền là 16.800.000đồng, đồng ý khấu trừ tiền lãi đã nhận vào tiền vốn vay. Lời thừa nhận của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Do lãi suất thỏa thuận giữa nguyên đơn, bị đơn 3% tháng là cao so với quy định pháp luật nên tiền lãi được điều chỉnh như sau: $20.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% (20\% \text{ năm}) \times 28 \text{ tháng} = 9.352.000 \text{ đồng}$. Khấu trừ tiền lãi đã nhận thì bị đơn bà M phải trả cho bà D 12.552.000đồng tiền vốn vay và 21.500.000đồng tiền hụi còn nợ. Tổng cộng là 34.052.000đồng. Nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi nên HĐXX không xem xét.

Về ý kiến xin được trả dần mỗi tháng 200.000đồng của bị đơn bà M sẽ được xem xét ở giai đoạn Thi hành án.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D. Buộc Bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà D về số tiền vốn vay 12.552.000đồng và tiền hụi còn nợ 21.500.000đồng. Tổng cộng là 34.052.000đồng (Ba mươi bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án bà M không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 1.702.600đồng (Một triệu bảy trăm lẻ hai nghìn sáu trăm đồng)

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà D số tiền 1.100.000đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004248 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

